

Số: 66 /TB-SVHTTDL

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 9 năm 2019

## **THÔNG BÁO**

### **Tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chức năm 2019**

Thực hiện Kế hoạch số 141/KH-SVHTTDL ngày 16/9/2019 về tuyển dụng viên chức năm 2019, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cụ thể như sau:

#### **I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG TUYỂN DỤNG**

##### **1. Phạm vi**

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (gọi tắt là các đơn vị).

##### **2. Đối tượng**

Những người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức năm 2010.

#### **II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

Nhu cầu tuyển dụng cụ thể như sau:

- + Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật Tỉnh: 18 chỉ tiêu;
- + Bảo tàng Tỉnh: 05 chỉ tiêu;
- + Thư viện Tỉnh: 02 chỉ tiêu;
- + Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc: 03 chỉ tiêu;
- + Khu di tích Xẻo Quýt: 01 chỉ tiêu;
- + Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT: 04 chỉ tiêu.

(Đính kèm Phụ lục)

#### **III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

##### **1. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức**

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển, có lý lịch rõ ràng.
- d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

đ) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm, cụ thể:

- *Đối với chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng III (mã số: V.10.05.17):*

+ Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành di sản văn hóa.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (hoặc tương đương) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học A trở lên đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình tin học ứng dụng A, B, C) đang thực hiện trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 có hiệu lực.

- *Đối với chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III (mã số: V.10.07.23):*

+ Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành văn hóa.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (hoặc tương đương) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học A trở lên đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình tin học ứng dụng A, B, C) đang thực hiện trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 có hiệu lực.

- *Đối với chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III (mã số: V.10.02.06)*

+ Tốt nghiệp đại học về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- *Đối với chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng III (mã số: V.10.03.10)*

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh đạo diễn nghệ thuật hạng III.

- *Đối với chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III (mã số: V.10.01.03)*

+ Có trình độ cử nhân chuyên ngành Thể dục thể thao trở lên hoặc trường hợp tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Thể dục thể thao thì phải là vận động viên cấp 1 trở lên.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (hoặc tương đương) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A trở lên theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học A trở lên đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình tin học ứng dụng A, B, C) đang thực hiện trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 có hiệu lực.

- *Đối với chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng IV (mã số: V.10.04.15)*

Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên phù hợp chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh. Trường hợp không đào tạo qua các trường chuyên nghiệp thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên ngành biểu diễn nghệ thuật do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- *Đối với chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV (mã số: V.10.07.24):*

+ Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành văn hóa.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (hoặc tương đương) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban

hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học A trở lên đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình tin học ứng dụng A, B, C) đang thực hiện trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 có hiệu lực.

- Đối với chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên (mã số: V.05.02.08)

+ Có trình độ trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (hoặc tương đương) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học A trở lên đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình tin học ứng dụng A, B, C) đang thực hiện trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 có hiệu lực.

## **2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:**

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

## **3. Thủ tục hồ sơ dự tuyển:**

a) Hồ sơ đăng ký dự tuyển ban đầu

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018, có mẫu kèm theo); được niêm yết tại trụ sở làm việc và Website của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp, địa chỉ: <https://svhttdl.dongthap.gov.vn>.

- 02 (hai) ảnh cỡ 3x 4 và 02 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ và cơ quan, đơn vị dự tuyển.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển dụng.

Tất cả hồ sơ đựng trong phong bì cỡ 24 x 33cm (có ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc).

- Các giấy tờ liên quan đến chính sách ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

## **VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

### **1. Nội dung, hình thức xét tuyển**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

#### **a) Vòng 1**

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

#### **b) Vòng 2**

Phỏng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển, phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

### **2. Cách tính điểm**

+ Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100. Đối với thời gian phỏng vấn là 30 phút, thời gian thực hành tùy theo vị trí việc làm cụ thể cần tuyển dụng.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

### **3. Xác định người trúng tuyển**

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có số điểm Vòng 2 cộng với điểm ưu (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **V. THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT TUYỂN**

### **1. Thông báo kết quả xét tuyển**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ nhận được báo cáo kết quả xét tuyển Vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng viên chức, Giám đốc Sở sẽ thông báo, niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ người dự tuyển đã đăng ký.

### **2. Công nhận kết quả xét tuyển**

Sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả xét tuyển, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt kết quả xét tuyển và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản đến người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đăng ký.

## **VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ DỰ TUYỂN**

### *a) Thời gian nhận hồ sơ*

- Từ ngày Thông báo đến ngày 18/10/2019. Buổi sáng bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút và buổi chiều bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Sáu).

### *b) Địa điểm nhận hồ sơ*

Người dự tuyển nộp phiếu dự tuyển và xuất trình hồ sơ để đối chiếu thông tin trực tiếp tại các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*theo phụ lục chỉ tiêu tuyển dụng*).

### **5. Lệ phí xét tuyển**

Theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 Thông tư của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2019./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Đài PTTH Đồng Tháp;
- Báo Đồng Tháp;
- Công TTĐT Đồng Tháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng chuyên môn;
- ĐVSN trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở VH-TT-DL;
- Lưu: VT.TC,(HĐ).10b.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Quang Tuyên**